

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày: 26 - 02 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Đồi

Bà Trương Thị Kim Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

**Mai Văn N**, sinh năm 1993, tại An Giang; Nơi thường trú: Ấp T, xã Bình Mỹ, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Khơ-me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam. Con ông M H và bà M H1; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến nay (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Hà Phúc H, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Phan Thị Ngọc M, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp

**- Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng: Nguyễn Hoàng H (vắng mặt); Dương Tấn T (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Mai Văn N là người nghiện chất ma túy. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23 tháng 11 năm 2019, bị cáo Mai Văn N đi bộ đến khu công nghiệp T mua của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ 01 bịch ma túy đá với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Sau đó, bị cáo N đem số ma túy này về cất giấu tại nhà trọ tại ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An phân chia thành 05 bịch nhỏ để sử dụng dần và đã sử dụng hết 02 bịch. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 25 tháng 11 năm 2019, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 60C1-08544 đi đến ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, đem theo 03 bịch ma túy đã mua cột vào phía trước dây kéo khóa quần jean đang mặc trên người, khi đi đến ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kiểm tra phát hiện bắt quả tang, tạm giữ người và vật chứng để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: 03 bịch ma túy trên người của bị cáo N, 01 xe mô tô biển số 60C1-085.44; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, đã qua sử dụng, một điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, đã qua sử dụng của bị cáo Mai Văn N (không kiểm tra sim đối với các điện thoại).

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 60C1-085.44 là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị Ngọc M (do anh Hà Phúc H đứng tên Giấy đăng ký mô tô, xe máy; anh H bán xe lại cho chị M nhưng chưa sang tên trên Giấy đăng ký xe), chị M cho bị cáo N mượn sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60C1-085.44 cho chị Phan Thị Ngọc M vào ngày 29/11/2019.

Tại kết luận giám định số 677/2019/KLGD ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An, kết luận: tinh thể màu trắng trong 03 bịch nilon hàn kín gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 1,0639 gam (Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm: một gói niêm phong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,7614 gam).

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSDH ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Mai Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Mai Văn N gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Mai Văn N mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với một xe mô tô biển số 60C1-085.44 là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị Ngọc M, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60C1-085.44 cho chị Phan Thị Ngọc M nên đề nghị không đề cập, xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy: một gói niêm phong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,7614 gam của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định;

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn N các vật chứng không có liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, đã qua sử dụng, một điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, đã qua sử dụng (không kiểm tra sim đối với các điện thoại).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Văn N không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Mai Văn N tại khu công nghiệp T, do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo N, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Đối với Phan Thị Ngọc M có hành vi cho bị cáo Mai Văn N mượn xe mô tô biển số 60C1-085.44 để sử dụng và không biết bị cáo Mai Văn N sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Văn N trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 25 tháng 11 năm 2019, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 677/2019/KLGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Mai Văn N là người nghiện ma túy, khoảng 20 giờ 20 phút ngày 25/11/2019, tại ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kiểm tra phát hiện bắt quả tang Mai Văn N có hành vi cất giấu 03 gói ma túy trong dây kéo khóa quần jean đang mặc, mục đích để sử dụng. Qua điều tra, bị cáo N khai nhận bị cáo N mua ma túy tại khu vực khu công nghiệp T với giá 1.500.000 đồng phân thành 05 bịch để sử dụng dần, đã sử dụng hết 02 bịch còn lại 03 bịch chưa sử dụng thì bị bắt quả tang. Kết quả giám định 03 gói ma túy bị cáo N cất giấu nêu trên để sử dụng có chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng là 1,0639 gam.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mai Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Mai Văn N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo N phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo N là người dân tộc Khơ – me, trình độ văn hóa thấp (01/12). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Mai Văn N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với một xe mô tô biển số 60C1-085.44 là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị Ngọc M, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60C1-085.44 cho chị Phan Thị Ngọc M nên không đề cập, xem xét.

- Đối với một gói niêm phong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,7614 gam của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, đã qua sử dụng, một điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, đã qua sử dụng (không kiểm tra sim đối với các điện thoại), không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Mai Văn N.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Văn N không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Mai Văn N tại khu công nghiệp T, do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo N, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phan Thị Ngọc M có hành vi cho bị cáo Mai Văn N mượn xe mô tô biển số 60C1-085.44 để sử dụng và không biết bị cáo Mai Văn N sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đề cập, xem xét

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2019.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2020) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: một gói niêm phong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,7614 gam của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định (theo kết luận giám định số 677/2019/KLGD ngày 30 tháng 11 năm 2019).

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ; một điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 59 – 25/02/2020 ngày 25 tháng 02 năm 2020.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mai Văn N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Thị Kim Thanh**

